

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DS-PT.

Ngày: 11/8/2022.

V/v: "Đòi tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;
Ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng– Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLPT- DS ngày 09/3/2021 về việc: "Đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2021/DS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2022/QĐ-PT ngày 09/5/2022 ; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định tạm ngừng phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1976, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Th, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th, do ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật, (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Th, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt: Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Quyết Th, Chủ tịch Công đoàn ngành Công thương là người đại diện theo pháp luật;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác: Đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

1. Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: Thôn G, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: Thôn Nam T 2, xã Xương L, huyện L, tỉnh Bắc Giang
3. Chị Lương Thị Tr, sinh năm 1991;
Nơi cư trú: Thôn Dĩnh L 1, xã Tân D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
4. Chị Lương Thị Nh, sinh năm 1983;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đại P 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang
5. Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Thôn Ngành B, xã Yên M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
6. Chị Giáp Thị Ngh, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Thôn Chuông V, xã Tân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang
7. Chị Ngô Thị Ch, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Thôn 10 Nam T, xã Xương L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
8. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Th, thị trấn V huyện L, tỉnh Bắc Giang.
9. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang do bà Phạm Hải V - Chấp hành viên là người đại diện theo ủy quyền;
Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Dĩnh K, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
10. Bảo hiểm Xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn M - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện L là người đại diện theo pháp luật;
Địa chỉ: Thị trấn Vôi, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang L trình bày: Từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2016 ông làm Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th, (Công ty). Trong thời gian ông làm Giám đốc của Công ty, vào thời điểm năm 2014 và năm 2015, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, Công ty đã không có tiền để đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nên những người lao động bị ốm đau, thai sản chưa được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang thanh toán chế độ bảo hiểm theo Luật bảo hiểm. Để đảm bảo quyền lợi của người lao động trong Công ty, ông đã phải ứng 119.235.661 đồng (tiền của cá nhân của ông) để chi trả tiền bảo hiểm cho một số người lao động trong thời gian họ nghỉ làm việc (do bị ốm hoặc nghỉ chế độ thai sản).

Khi ông chi trả tiền cho những người lao động, ông cũng đã nói rõ với Công ty là khi nào Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động thì Công ty phải có trách nhiệm nhận lại để hoàn trả cho ông số tiền trên. Đến tháng 6/2016, ông không còn đảm nhận chức vụ Giám đốc Công ty nữa. Ông Nguyễn Văn H được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty. Ông đã bàn giao cho ông Hiền toàn bộ chứng từ sổ sách và danh sách những người lao động đã được ông tạm ứng tiền ốm đau, thai sản. Hai bên đã lập Biên bản bàn giao có nội dung: Công ty phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông số tiền mà ông đã ứng cho người lao động khi Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang thanh toán tiền chế độ bảo hiểm ốm đau, thai sản cho người lao động của Công ty.

Ngày 28/4/2020, Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang đã chi tiền bảo hiểm cho người lao động được hưởng chế độ ốm đau, thai sản. Khi đó có ông; đại diện Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang; đại diện Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang và một số người lao động. Ông đã có ý kiến là một số người lao động đã được ông tạm ứng tiền, nay họ lại được Bảo hiểm xã hội huyện L chi tiền bảo hiểm thì những người này phải trả lại tiền cho ông. Nhưng những người lao động này lại không đồng ý. Sau khi họ được nhận tổng số tiền 98.168.000 đồng do BHXH huyện L chi trả thì họ đã nộp toàn bộ số tiền này cho Công ty. Ngày 19/5/2020, Công ty đã nộp toàn bộ số tiền 98.168.000 đồng vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Nay, ông khởi kiện đề nghị Công ty phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 98.168.000 đồng trong số tiền mà Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đang tạm giữ.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th do ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật đã được Toà án thông báo thụ lý, giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty vẫn không có lời khai và không đến Tòa án làm việc.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị S trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty CPTMDV và đầu tư Trường Th khoảng từ năm 2011. Ngày 21/4/2012, chị sinh con Hà Thị Quỳnh A, nhưng chị không được hưởng tiền chế độ thai sản. Ngày 01/02/2014, chị sinh con thứ hai là Hà Thị Huyền Tr1 nhưng đến năm 2015 được Công ty (do bà Q vợ ông L) chi chế độ thai sản trị cho chị số tiền 20.060.000đ. Chị đã ký nhận nhưng không biết số tiền này là của Công ty hay là của bà Q. Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả 20.060.000đ tiền chế độ thai sản sinh cháu Tr1, chị đã nhận tiền và sau đó chị nộp lại số tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

2. Chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty CPTMDV và đầu tư Trường Th khoảng từ năm 2011. Ngày 08/11/2014 chị sinh con là Nguyễn Ngọc

Á. Năm 2015 chị được Công ty trả chế độ thai sản cho chị là 16.437.000đ, chị đã nhận tiền tại phòng kế toán. Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả 16.437.000đ tiền chế độ thai sản khi chị sinh cháu Á, sau đó chị nộp số tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

3. Chị Lương Thị Tr trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty CPTMDV và đầu tư Trường Th khoảng từ năm 2011. Ngày 27/4/2014, chị sinh con là Lê Ngọc Á1, năm 2015 chị được Công ty trả chế độ thai sản số tiền là 15.404.000đ, chị đã nhận tiền tại phòng kế toán. Ngày 28/4/2020 chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả 15.404.000đ là tiền chế độ thai sản của chị khi sinh cháu Á1, chị đã nhận đủ số tiền này và ký nhận, sau đó chị nộp số tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

4. Chị Lương Thị Nh trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty CPTMDV và đầu tư Trường Th khoảng từ năm 2011. Khoảng năm 2014 chị bị u bao màng hoạt dịch ở cổ tay phải, phải mổ tay tại Bệnh viện đa khoa huyện L, năm 2015 chị được Công ty trả chế độ ốm đau với số tiền là 1.168.000đ, chị đã nhận tiền tại phòng kế toán). Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả cho chị số tiền 1.167.900đ là tiền chế độ ốm đau do chị mổ khối u. Sau đó chị đã nộp tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

5. Chị Đỗ Thị Thu trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty CPTMDV và đầu tư Trường Th khoảng từ năm 2013. Ngày 08/3/2014, chị sinh con là Phạm Thị Huy Tr1, năm 2015 chị được Công ty trả chế độ thai sản số tiền là 15.068.000đ, chị đã nhận tiền tại phòng kế toán. Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả 15.068.000đ là tiền chế độ thai sản sinh cháu Tr1, chị đã nhận đủ tiền, sau đó chị đã nộp số tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

6. Chị Giáp Thị Ngh trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty khoảng từ năm 2012. Ngày 29/5/2014, chị sinh con là Vũ Đình Gia B, năm 2015 chị được Công ty chi trả chế độ thai sản số tiền là 15.404.000đ, chị đã số tiền này tại phòng kế toán. Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả 15.404.000đ là tiền chế độ thai sản khi chị sinh cháu Bảo, sau đó chị đã nộp số tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

7. Chị Ngô Thị Ch trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty khoảng từ năm 2011. Ngày 11/5/2014, chị sinh con là Nguyễn Thị Khánh A2, năm 2015 chị được Công ty trả chế độ thai sản số tiền là 19.100.000đ, chị đã nhận tiền tại phòng kế toán. Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả cho chị 19.100.000đ tiền chế độ thai sản khi chị sinh cháu A2, sau đó chị đã nộp số tiền này cho Công ty, (do chị Phạm Thị L1 là thủ quỹ của Công ty nhận).

8. Chị Nguyễn Thị H2 trình bày: Chị làm công nhân tại Công ty khoảng từ năm 2011. Ngày 17/11/2013, chị sinh con là Tạ Phương Tr2, sau đó chị được Công ty trả tiền chế độ thai sản là 15.068.000đ. Ngày 28/4/2020, chị được Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả số tiền 15.068.000đ là tiền chế độ thai sản khi chị sinh cháu Tạ Phương Tr2, chị không nộp số tiền này cho Công ty.

9. Công đoàn ngành Công thương, tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Quyết Th - Chủ tịch Công đoàn ngành Công thương là người đại diện theo pháp luật đã trình bày: Từ tháng 01/2017, Công ty CP Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th ngừng hoạt động, nhưng Công ty không thanh toán bất kỳ một khoản nợ đọng nào cho người lao động và BHXH huyện L. Do vậy có 139 người lao động của Công ty không được chốt sổ BHXH và 35 người lao động không được thanh toán tiền theo chế độ ốm đau, thai sản; 12 người lao động chưa được thanh toán tiền lương. Tổng số tiền mà Công ty phải thanh toán là: 2.893.852.583 đồng (trong đó nợ BHXH là 2.577.420.583 đồng, nợ tiền phép, tiền thưởng năm 2015; nợ tiền lương 2016, tiền tăng ca là 316.432.000 đồng). Ngoài ra Công ty còn nợ số tiền góp cổ phần của các Cổ đông và chưa cấp Giấy công nhận cổ đông cho 22 người lao động với tổng số tiền là 715.000.000 đồng. Liên đoàn Lao động tỉnh và Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang đã nhiều lần yêu cầu Công ty thực hiện việc chi trả tiền theo chế độ cho người lao động của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký Biên bản cam kết sẽ thanh toán các khoản nợ đọng cho người lao động trong năm 2017. Tuy nhiên, Công ty vẫn không thực hiện. Nhiều người lao động đã gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để đề nghị được giải quyết. Đặc biệt, đầu năm 2018, Chi cục Thi hành án tiến hành bán đấu giá Công ty để thi hành án đối với khoản nợ của Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc Giang 15.948.791.275 đồng bao gồm cả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, (do Công ty đã thế chấp toàn bộ tài sản và QSDĐ của Công ty để vay tiền của Ngân hàng), nhiều người lao động đã tiếp tục gửi Đơn đề nghị đến Tỉnh uỷ tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Bắc Giang, Sở LĐTB và XH, LĐLĐ tỉnh Bắc Giang, BHXH tỉnh Bắc Giang, Công đoàn ngành Công Thương tỉnh Bắc Giang đề nghị Công ty phải thanh toán chế độ tiền lương, BHXH cho người lao động. Trước tình hình trên, Thường trực LĐLĐ tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo UBKT LĐLĐ tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công đoàn ngành Công Thương tỉnh Bắc Giang yêu cầu BCH Công đoàn cơ sở của Công ty (đại diện cho tập thể người lao động) làm đơn đề nghị Hòa giải viên tiến hành hòa giải giữa các bên. Ngày 10/7/2018, Hòa giải viên đã hòa giải thành giữa Công ty với Công đoàn cơ sở của Công ty tại Tòa án nhân dân huyện L. Công đoàn cơ sở của Công ty đã khởi kiện đến Tòa án đề nghị công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Ngày 03/8/2018, Tòa án nhân dân huyện L đã có Quyết định số 04/2018/QDDS-ST về việc công nhận kết quả hoà giải thành giữa Công ty với Công đoàn cơ sở của

Công ty có nội dung: “Ngày 17/7/2018, Công ty phải có trách nhiệm nộp đủ số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN của 139 lao động là 2.577.420.583 đồng cho BHXH huyện L. Trong trường hợp Công ty không thanh toán được như đã cam kết thì đại diện BCH Công đoàn cơ sở của Công ty đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang bán đấu giá tài sản của Công ty đã bị kê biên để thanh toán các khoản nợ nêu trên”.

Nhưng sau ngày 17/7/2018, Công ty vẫn không thực hiện việc trả tiền cho BHXH huyện L theo Quyết định số 04/2018/QDDS-ST của Tòa án nhân dân huyện L.

Ngày 20/7/2018, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang và Công ty CP đấu giá tài sản Miền Bắc đã tiến hành bán đấu giá phát mại tài sản, máy móc của Công ty được tổng số tiền là 541.000.000 đồng; ngày 25/7/2018, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang và Công ty CP đấu giá tài sản Miền Bắc đã tiến hành bán đấu giá quyền sử dụng đất của Công ty được số tiền là 14.350.000.000 đồng. Nhưng Công ty đang phải thi hành bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2017/KDTM-PT ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Theo đó Công ty phải trả Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc Giang tính đến ngày 20/8/2018 với số tiền là 15.948.791.275, (bao gồm cả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, trong đó nợ gốc là 13.103.549.780 đồng, tiền lãi là 2.247.069.488 đồng và lãi quá hạn là 598.172.007 đồng). Như vậy, Công ty không còn khả năng chi trả các chế độ cho người lao động với số tiền 2.577.420.583 đồng theo Quyết định số 04/2018/QDDS-ST, ngày 03/8/2018, Tòa án huyện L đã có hiệu lực pháp luật.

Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh Bắc Giang và LĐLĐ tỉnh Bắc Giang, sau khi Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bắc Giang được nhận số tiền thi hành án tại Chi cục thi hành án, Ngân hàng BIDV đã hỗ trợ Công ty số tiền là 973.840.944 đồng với mục đích là để Công ty thanh toán một phần chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Ngày 11/12/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã chuyển số tiền 973.840.944 đồng mà Ngân hàng BIDV đã hỗ trợ vào BHXH huyện L. Do vậy có một số người lao động trước đó đã được nhận tiền chi trả chế độ thai sản, ốm đau của Công ty nay lại đã được BHXH huyện L thanh toán chế độ thai sản, ốm đau với tổng số tiền là 98.168.000 đồng. Những người này đã nộp lại tổng số tiền 98.168.000 đồng mà họ đã được nhận vào Công ty do trước đó họ đã được Công ty chi trả. Nay, ông L cho rằng ông L đã tạm ứng tiền của ông L để chi trả cho người lao động nên ông L đã khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho ông L số tiền 98.168.000 đồng từ số tiền mà Ngân hàng hỗ trợ cho Công ty, (hiện số tiền này đang do Chi cục Thi hành án huyện L quản lý).

Nhưng Công đoàn ngành Công Thương không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L vì các lý do sau:

Thứ nhất: Hiện nay Công ty vẫn còn nợ người lao động tổng số tiền lương và tiền bảo hiểm là 2.893.852.583 đồng. Do số tiền bán đấu giá tài sản của Công ty không đủ để

trả nợ cho Ngân hàng nên Công ty không còn tài sản nào khác để trả số tiền trên cho người lao động.

Thứ hai: Để được BHXH huyện L thanh toán số tiền 98.168.000 đồng cho một số người lao động trên là do nỗ lực của BCH Công đoàn Công ty cũng như các Cơ quan chức năng khác đã đề nghị Ngân hàng BIDV hỗ trợ 973.840.944 đồng cho Công ty với mục đích là để Công ty đóng một phần tiền bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Thứ ba: Ông Nguyễn Quang L hiện nay vẫn còn đang nợ 715.000.000 đồng của 22 người lao động đã đóng cổ phần vào Công ty

Công đoàn ngành Công Thương đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang sử dụng số tiền 98.168.000 đồng để đóng bảo hiểm xã hội cho những người lao động khác của Công ty, theo Quyết định số 04/2018/QDDS-ST, ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L thì hiện nay Công ty vẫn còn nợ tiền lương và tiền bảo hiểm của người lao động với tổng số tiền là 2.893.852.583 đồng.

10. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang do bà Phạm Hải V - Chấp hành viên là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Ngày 18/5/2020 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang nhận được Công văn số 42/CV-CDN ngày 06/5/2020 của Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị thu hồi và xử lý số tiền 98.168.000đ do Bảo hiểm xã hội huyện L chi trả cho người lao động tiền trợ cấp ốm đau, thai sản (do một số người lao động đã tự nguyện nộp lại số tiền trên) để sử dụng vào việc đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu cho 141 người lao động khác. Căn cứ Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014), Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã ban hành Thông báo số 1194/TB-CTHADS ngày 09/9/2020 về việc: Xác định quyền sở hữu, sử dụng để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ông Nguyễn Quang L có quyền khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với số tiền 98.168.000đ tại Cục Thi hành án, (do Bảo hiểm xã hội huyện L đã chi trả cho một số người lao động, nhưng những người lao động này lại nộp lại toàn bộ số tiền trên cho Công ty, sau đó Công ty đã nộp cho Cục Thi hành án). Ngày 22/6/2021, Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý vụ án số 69/2021/TLST-DS về việc “Đòi tiền” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Quang L với bị đơn là Công ty CP Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th. Để có căn cứ thi hành án theo quy định của pháp luật, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đề nghị Tòa án xác định số tiền hiện đang tranh chấp đó là của ai.

11. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện L đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th ngừng hoạt động từ tháng 01/2017. Tính đến thời điểm

Công ty ngừng hoạt động, Công ty có 144 lao động tham gia BHXH bắt buộc, số tiền Công ty nợ BHXH là: 2.831.145.129 đồng bao gồm cả tiền lãi phạt chậm đóng BHXH theo quy định của pháp luật (Công ty mới đóng BHXH đến hết tháng 02/2014). Tháng 12/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã thu hồi được số tiền 973.840.944 đồng từ việc bán tài sản của Công ty Trường Th để nộp BHXH cho người lao động, Công ty đã đóng BHXH đến hết tháng 3/2015. BHXH huyện đã chi trả cho 16 người lao động được hưởng chế độ ốm đau, thai sản từ quý 2/2014 đến quý 1/2015 với tổng số tiền là: 139.973.700 đồng, trong đó người lao động được hưởng chế độ ốm đau là: 5.169.300 đồng; người lao động được hưởng chế độ thai sản là 134.804.400 đồng, (có danh sách người lao động được hưởng chế độ BHXH ngắn hạn kèm theo).

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 56/2021/DS-ST ngày 22/12/2021 của Toà án nhân dân huyện L đã áp dụng các Điều 26, 35, 147, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 105, 107, 221 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Quang L. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th, phải có trách nhiệm trả ông Nguyễn Quang L 98.168.000đ (hiện số tiền này đang được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đang quản lý).

2/ Về án phí: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyền thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/01/2022, Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Quyết Thắng là người đại diện đã nộp đơn kháng cáo.

Ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS đề nghị sửa bản án sơ thẩm về án phí DSST của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông L và bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th đều vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Quyết Thắng là người đại diện không rút đơn kháng cáo. Do một số các đương sự vắng mặt nên các bên không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L sửa bản án sơ thẩm đã xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Ông Nguyễn Quang L trình bày: Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2016 ông L làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm giám đốc Công ty CPTMDV và đầu tư Trường Th (Công ty), ông L đã ứng tiền của cá nhân ông L số tiền 119.235.661 đồng để thanh toán chế độ ốm đau, thai sản cho một số công nhân do Công ty nợ tiền Bảo hiểm xã hội huyện L nên Bảo hiểm xã hội huyện L không chuyển tiền về Công ty để Công ty trả tiền cho công nhân khi công nhân nằm viện do ốm đau, thai sản. Tháng 6/2016, ông L không còn đảm nhận chức vụ Giám đốc Công ty nữa. Ông Nguyễn Văn Hiền được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty. Ngày 19/7/2016, ông L với Ban lãnh đạo mới của Công ty lập Biên bản bàn giao công nợ BHXH cụ thể là: Bên bàn giao: Ông Nguyễn Quang L – Chủ tịch HDQT, kiêm giám đốc nhiệm kỳ 2011-2016; Bên nhận bàn giao: Ông Nguyễn Văn Hiền, chủ tịch HDQT nhiệm kỳ 2016-2021; ông Nguyễn Xuân Chính, Giám đốc; ông Hoàng Văn Yên, thành viên Ban kiểm soát; ông Hoàng Mạnh Tuấn, thành viên cổ đông. Nội dung bàn giao đã ghi: “*Các bên đã tiến hành bàn giao số liệu công nợ BHXH như sau: Số tiền ông Nguyễn Quang L thanh toán bằng tiền vay để chi trả chế độ thai sản, ốm đau cho công nhân là: 119.235.661 đồng. Khi BHXH thanh toán số tiền trên cho công nhân thì công ty phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên cho ông Nguyễn Quang L*”.

Ngày 28/4/2020, Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang đã chi tiền BHXH cho người lao động được hưởng chế độ ốm đau, thai sản. Khi đó có đại diện Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang, đại diện Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang; một số người lao động và ông L. Ông L đã xuất trình Biên bản bàn giao công nợ giữa ông L với ban lãnh đạo cũ của Công ty, ông L đề nghị được nhận lại số tiền mà BHXH chi trả cho một số người lao động do những người này trước đó đã được ông L tạm ứng cho họ. Nhưng sau khi một số người lao động được nhận tiền của BHXH huyện L thì những người lao động này đã không trả cho ông L mà nộp lại cho Công ty được tổng số tiền là 98.168.000 đồng. Công ty đã nộp toàn bộ số tiền trên về Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

- Ông L đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Công ty phải trả cho ông L số tiền 98.168.000 đồng từ số tiền mà Ngân hàng hỗ trợ cho Công ty, (hiện số tiền này đang do Cục Thi hành án tỉnh Bắc Giang quản lý).

- Công đoàn ngành Công Thương không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L, đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang sử dụng số tiền 98.168.000 đồng để đóng bảo hiểm xã hội cho những người lao động khác của Công ty do Công ty vẫn còn nợ tiền BHXH của rất nhiều người lao động của Công ty.

- Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang do ông Ngô Quyết Thắng là người đại diện đã nộp đơn kháng cáo không đồng ý với Quyết định của bản án sơ thẩm đã xử.

- Ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS đề nghị sửa bản án sơ thẩm về số tiền án phí dân sự sơ thẩm của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th do Tòa án cấp sơ thẩm đã tính không đúng.

[1] Xét kháng cáo của Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ tháng 01/2017, Công ty CP Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th ngừng hoạt động, nhưng Công ty không thanh toán bất kỳ một khoản nợ nào cho người lao động và BHXH huyện L. Do vậy có 139 người lao động của Công ty không được chốt sổ BHXH và 35 người lao động không được thanh toán tiền theo chế độ ốm đau, thai sản; 12 người lao động chưa được thanh toán tiền lương. Tổng số tiền mà Công ty phải thanh toán là: 2.893.852.583 đồng (trong đó nợ BHXH là 2.577.420.583 đồng, nợ tiền phép, tiền thưởng năm 2015; nợ tiền lương 2016, tiền tăng ca là 316.432.000 đồng). Ngoài ra, Công ty còn nợ số tiền góp cổ phần của các Cổ đông và chưa cấp Giấy công nhận cổ đông cho 22 người lao động với tổng số tiền là 715.000.000 đồng. Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang và Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang đã nhiều lần yêu cầu Công ty thực hiện việc chi trả tiền theo chế độ cho người lao động của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký Biên bản cam kết sẽ thanh toán các khoản nợ đọng cho người lao động trong năm 2017. Nhưng sau đó Công ty vẫn không thực hiện. Nhiều người lao động đã gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để đề nghị được giải quyết. Năm 2018, Chi cục Thi hành huyện L đã tiến hành bán đấu giá tài sản của Công ty để thi hành bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2017/KDTM-PT ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Theo đó Công ty phải trả Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc Giang số tiền là 15.948.791.275 đồng bao gồm cả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn. Nhiều người lao động đã tiếp tục gửi Đơn đề nghị đến Liên đoàn lao

động (LĐLĐ) tỉnh Bắc Giang, Công đoàn ngành Công Thương tỉnh Bắc Giang đề nghị Công ty phải thanh toán chế độ tiền lương, BHXH cho người lao động. Trước tình hình trên, Thường trực LĐLĐ tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo UBKT LĐLĐ tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công đoàn ngành Công Thương tỉnh Bắc Giang và phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở của Công ty, (đại diện cho tập thể người lao động) làm khởi kiện Công ty tại Tòa án.

Ngày 03/8/2018, Tòa án huyện L đã có Quyết định số 04/2018/QDDS-ST về việc công nhận kết quả hoà giải thành giữa Công ty với Công đoàn của Công ty có nội dung: *“Ngày 17/7/2018, Công ty phải có trách nhiệm nộp đủ số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN của 139 lao động là 2.577.420.583 đồng cho BHXH huyện L. Trong trường hợp Công ty không thanh toán được như đã cam kết thì đại diện BCH Công đoàn cơ sở của Công ty đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang bán đấu giá tài sản của Công ty đã bị kê biên để thanh toán các khoản nợ nêu trên”*.

Sau ngày 17/7/2018, Công ty vẫn không thực hiện nộp tiền BHXH cho người lao động theo Quyết định số 04/2018/QDDS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

Ngày 20/7/2018, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang và Công ty CP đấu giá tài sản Miền Bắc đã tiến hành bán đấu giá phát mại tài sản, máy móc của Công ty được tổng số tiền là 541.000.000 đồng; ngày 25/7/2018, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang và Công ty CP đấu giá tài sản Miền Bắc đã tiến hành bán đấu giá quyền sử dụng đất của Công ty được số tiền là 14.350.000.000 đồng. Nhưng Công ty đang phải thi hành bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2017/KDTM-PT ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Theo đó Công ty phải trả Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc Giang tính đến ngày 20/8/2018 với tổng số tiền là 15.948.791.275, (bao gồm cả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, trong đó nợ gốc là 13.103.549.780 đồng, tiền lãi là 2.247.069.488 đồng và lãi quá hạn là 598.172.007 đồng). Như vậy, Công ty không còn khả năng chi trả các chế độ BHXH cho người lao động với tổng số tiền là: 2.577.420.583 đồng (theo Quyết định số 04/2018/QDDS-ST, ngày 03/8/2018, Tòa án huyện L đã có hiệu lực pháp luật).

Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh Bắc Giang và LĐLĐ tỉnh Bắc Giang, sau khi nhận được số tiền thi hành án, Ngân hàng BIDV đã hỗ trợ Công ty số tiền là 973.840.944 đồng với mục đích là để Công ty thanh toán một phần chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Ngày 11/12/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã chuyển số tiền 973.840.944 đồng (do Ngân hàng BIDV hỗ trợ) vào BHXH huyện L. Có một số người lao động trước đó đã được Công ty tạm ứng tiền BHXH (hưởng trợ cấp thai sản, ốm đau), nay họ lại đã được BHXH huyện L thanh toán với tổng số tiền là

98.168.000 đồng thì những người này đã nộp lại số tiền này vào Công ty với nguyện vọng là để Công ty đóng tiếp BHXH cho những người lao động của Công ty, Công ty đã nộp số tiền 98.168.000 đồng vào Cục Thi hành án tỉnh Bắc Giang.

- Theo cung cấp của BHXH huyện L và Cục thi hành án dân sự thì sau khi Công ty được Ngân hàng hỗ trợ số tiền 973.840.944 đồng, tính đến tháng 08/2022, Công ty còn nợ BHXH huyện L số tiền bảo hiểm xã hội của 141 người lao động là: 1.648.503.705 đồng. Do số tiền bán đấu giá tài sản của Công ty không đủ để trả nợ cho Ngân hàng BIDV nên Công ty không còn tài sản nào khác để trả số tiền trên cho người lao động.

- Để được BHXH huyện L thanh toán số tiền 98.168.000 đồng cho một số người lao động là do Ngân hàng BIDV đã hỗ trợ số tiền 973.840.944 đồng cho Công ty với mục đích là để Công ty đóng một phần tiền bảo hiểm xã hội cho người lao động.

+ Ngày 07/6/2022, Tòa án đã có Quyết định thu thập chứng cứ số 48/2022/QĐ-CCTLCC yêu cầu ông Nguyễn Quang L và Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th cung cấp cho Tòa án các tài liệu là bản gốc hoặc bản sao (có chứng thực) cụ thể gồm:

- *“Biên bản bàn giao công nợ giữa ông L và Công ty”;*
- *“Danh sách CBCNV hưởng chế độ thai sản năm 2014”;*
- *Sổ sách và Hóa đơn thể hiện nội dung: Ông L đã cho Công ty vay số tiền 98.168.000đ để Công ty chi trả cho một số người lao động từ năm 2014 (được hưởng chế độ ốm đau, thai sản).*

Tuy nhiên từ đó đến nay, ông L và Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th vẫn không cung cấp được các tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

+ Ngày 27/7/2022, Tòa án đã có Quyết định thu thập chứng cứ số 59/2022/QĐ-CCTLCC yêu cầu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Bắc Giang trả lời bằng văn bản cho Tòa án biết các nội dung sau:

“ Quan điểm của Ngân hàng đối với số tiền 98.168.000 đồng (trong tổng số tiền 973.840.944 đồng mà Ngân hàng đã ủng hộ cho Công ty) mà hiện nay do Cục Thi hành án dân sự huyện L quản lý).

- *Ngân hàng có đồng ý để Công ty lấy số tiền trên từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để chi trả cho ông Nguyễn Quang L hay không ?”.*

Ngày 01/8/2022, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Bắc Giang đã có Công văn số 242/CV-BIDV.BG phản hồi cho Tòa án có nội dung:

“Số tiền 973.840.944 đồng mà Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã chuyển cho BHXH huyện L để thanh toán một phần chế độ bảo hiểm cho người lao động của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th được Cục Thi hành án dân

sự tỉnh Bắc Giang xử lý từ các nguồn thi hành án, đề nghị Tòa án xử lý số tiền này theo quy định của pháp luật”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù giữa ông L xuất trình Biên bản bàn giao công nợ về số tiền BHXH với Ban lãnh đạo mới của Công ty có nội dung:

“Khi BHXH thanh toán số tiền trên cho công nhân thì Công ty phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 119.235.661 đồng cho ông Nguyễn Quang L”.

Nhưng ông L không xuất trình được Giấy nhận nợ của Công ty thể hiện Công ty còn nợ ông L số tiền trên (tại thời điểm những người lao động được tạm ứng tiền BHXH). Do vậy không có cơ sở khẳng định về việc ông L đã bỏ tiền riêng của mình để chi trả cho những người lao động. Nay ông L khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho ông L 98.168.000 đồng, nhưng người đại diện của Công ty cũng không có ý kiến phản đối. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc Công ty phải trả cho ông L số tiền trên là có căn cứ.

Nhưng ông L đề nghị được nhận số tiền 98.168.000 đồng từ Cục Thi hành án. Về nội dung này thì thấy: Số tiền 98.168.000 đồng có nguồn gốc từ số tiền 973.840.944 đồng của Ngân hàng hỗ trợ cho Công ty để thanh toán chế độ bảo hiểm của người lao động mà không phải là tiền của Công ty. Nay Ngân hàng vẫn có quan điểm là để tiếp tục thanh toán chế độ bảo hiểm của người lao động và đề nghị Tòa án xử lý số tiền này theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của khoản 1 và khoản 2 của Điều 47 của Luật thi hành án dân sự đã quy định về việc thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án như sau:

“1. Số tiền thi hành án, sau khi trừ các chi phí thi hành án và khoản tiền quy định tại khoản 5 Điều 115 của Luật này thì được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Tiền cấp dưỡng; tiền lương, tiền công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động; tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần;

b) Án phí, lệ phí Tòa án;

c) Các khoản phải thi hành án khác theo bản án, quyết định.

2. Trường hợp có nhiều người được thi hành án thì việc thanh toán tiền thi hành án được thực hiện như sau:

a) Việc thanh toán được thực hiện theo thứ tự quy định tại khoản 1 Điều này; trường hợp trong cùng một hàng ưu tiên có nhiều người được thi hành án thì việc thanh toán được thực hiện theo tỷ lệ số tiền mà họ được thi hành án;

b) Số tiền thi hành án thu theo quyết định cưỡng chế thi hành án được thanh toán cho những người được thi hành án tính đến thời điểm có quyết định cưỡng chế đó; số

tiền còn lại được thanh toán cho những người được thi hành án theo các quyết định thi hành án khác tính đến thời điểm thanh toán;

c) Sau khi thanh toán theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, số tiền còn lại được trả cho người phải thi hành án”.

Như vậy, nếu Cục Thi hành án hoặc thu được các nguồn tiền khác của Công ty để thi hành các nghĩa vụ trả nợ của Công ty thì cũng phải ưu tiên thi hành án cho các chủ nợ theo thứ tự được quy định tại khoản 1, Điều 47 của Luật thi hành án dân sự đó là:

Thứ nhất: Tiền cấp dưỡng; tiền lương, tiền công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động; tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần;

Thứ hai: Án phí, lệ phí Tòa án;

Thứ ba: Các khoản phải thi hành án khác theo bản án, quyết định.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc Công ty phải trả cho ông L 98.168.000 đồng (Hiện số tiền này đang được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang quản lý) là không đúng thứ tự được thi hành án theo quy định tại khoản 1, Điều 47 của Luật thi hành án dân sự như đã viện dẫn ở trên vì theo thứ tự trên thì ông L là đối tượng thứ ba được thanh toán tiền thi hành án.

Theo Luật thi hành án dân sự quy định thì việc thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện. Việc tuyên án như trên của Tòa án cấp sơ thẩm cũng là không đúng phạm vi xét xử của Tòa án.

Hơn nữa, đây là tiền của Ngân hàng ủng hộ cho Công ty có mục đích là để thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động của Công ty. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, cho ông L được hưởng số tiền trên cũng là không đúng ý chí của Ngân hàng.

Với các chứng cứ và sự phân tích nêu trên, cần chấp nhận kháng cáo của Công đoàn ngành Công Thương, cụ thể là: Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về việc buộc Công ty phải trả cho ông L 98.168.000 đồng.

Nhưng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc: Ông L đề nghị được nhận số tiền 98.168.000 đồng từ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang chi trả.

Nếu sau này, Công ty có nguồn tiền khác và Công ty thực hiện hết các nghĩa vụ thi hành án được ưu tiên theo quy định của khoản 1, Điều 47 của Luật thi hành án dân sự thì ông L có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thi hành theo bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị sửa bản án sơ thẩm về án phí của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản án sơ thẩm buộc Công ty phải chi trả cho ông L số tiền 98.168.000 đồng. Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Công ty phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $98.168.000 \text{ đồng} \times 5 \% = 4.908.000 \text{ đồng}$. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc Công ty phải chịu 300.000 đồng án phí là không đúng.

Nguyên đơn là ông L có yêu cầu Công ty phải trả tiền cho ông L, ông L không phải thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu ông L phải tạm ứng án phí là không đúng quy định của khoản 1, Điều 146 BLDS.

Như vậy, cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí DSST.

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về những sai sót trên.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2, Điều 308 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang, chấp nhận kháng nghị của VKS nhân dân huyện L tỉnh Bắc Giang sửa bản án sơ thẩm đã xử.

Áp dụng các Điều 26, 35, 147, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 105, 107, 221 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Quang L. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th, phải có trách nhiệm trả ông Nguyễn Quang L 98.168.000 đồng, (chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn).

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Quang L về việc ông L đề nghị được nhận số tiền 98.168.000 đồng, (chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn) từ số tiền 98.168.000 đồng mà Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đang quản lý.

3/ Về án phí DSST: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Trường Th phải chịu 4.908.000 đồng (bốn triệu, chín trăm linh tám ngàn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Án phí DSPT: Công đoàn ngành Công thương tỉnh Bắc Giang không phải nộp án phí DSPT.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phạm Thị Minh Hiền